

UNIT 9:

SOURCES OF ENERGY

SKILLS 2

- climate	(n) : khí hậu
- invest	(v) : đầu tư
- trap	(v) : giữ, chặn lại
- flood	(n) : trận lụt
- drought	(n) : hạn hán
- wisely	(adj) : một cách khôn ngoan
- tax	(n) : thuế
- fundamental	(adj) : cơ bản, chủ yếu
- human beings	(n) : con người, loài người
- rural area	(n) : vùng nông thôn
- manure	(n,v) : phân bón, bón phân
- mountainous area	(n) khu vực miền núi
- tendency	(n) : xu hướng,
- release	(v) : thoát ra